TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-DS	*Hạ Long, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 422, Điều 427, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: anh Vũ Trọng N, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn A, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L; địa chỉ: số F, phố H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; (Hợp đồng ủy quyền ngày 10/5/2024);

Người nhận ủy quyền lại: chị Đinh Hương G, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ C, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; (Hợp đồng ủy quyền ngày 13/5/2024).

* Bị đơn: chị Vũ Thị M, sinh năm 1984; nơi cư trú: số B PK4, T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/12/2022, giữa bên chuyển nhượng: chị Vũ Thị M và bên nhận chuyển nhượng: anh Vũ Trọng N; đối tượng chuyển nhượng là: quyền sử dụng diện tích 471,8m^2 đất, thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 24, địa chỉ thửa đất: tổ B, khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CO 056930, số vào sổ cấp GCN: CH 34142, do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 29/8/2019; người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: chị Vũ Thị M); Hợp đồng được Văn phòng C ngày 02/12/2022, số công chứng: 3663, quyển số: 11/2022/TP/CC-SCC/HĐGD).

2.2 Chậm nhất ngày 30/6/2025, chị Vũ Thị M phải có nghĩa vụ trả cho anh Vũ Trọng N tổng số tiền 1.504.000.000 (một tỷ, năm trăm linh bốn triệu) đồng; trong đó: 1.500.000.000 (một tỷ, năm trăm triệu) đồng là tiền anh Vũ Trọng N đã trả cho chị Vũ Thị M để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên và 4.000.000 (bốn triệu) đồng là tiền anh Vũ Trọng N bị xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến việc không thực hiện đăng ký biến động chuyển nhượng thửa đất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.3 Khi chị Vũ Thị M hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ trả số tiền 1.504.000.000 (một tỷ, năm trăm linh bốn triệu) đồng cho anh Vũ Trọng N thì anh Vũ Trọng N phải có nghĩa vụ trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CO 056930, số vào sổ cấp GCN: CH 34142, do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 29/8/2019, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: chị Vũ Thị M (bản gốc) cho chị Vũ Thị M.

2.4 Về án phí dân sự: chị Vũ Thị M tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự không có giá ngạch và 28.650.000 (hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí chị Vũ Thị M tự nguyện chịu là 28.710.000 (hai mươi tám triệu, bảy trăm mười nghìn) đồng.

Trả lại cho anh Vũ Trọng N 28.560.000 (hai mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000820 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Văn phòng CC Trương Quảng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An